

Chinese 301, Class List		
Fall 2009		
English Name	Chinese Name (T/S)	Pinyin
Boundy, Parker R.	白朋凱/白朋凯	Bái Péngkǎi
Chan, Larry	陳皓/陈皓	Chén Hào
Cummings, Sarah	康維蘭/康维兰	K ā ng Wéilán
Davis, Wesley P.	戴偉力/戴伟力	Dài Wěi lì
Irvine, Courtney A	歐慧文/欧慧文	Ōu Huiwén
Lam, Christina M	林潔瑩/林洁莹	Lín Jiéyíng
Snyder, Chelsea K.	徐賽飛/徐赛飞	Xú Sàifei
Zhao, Ya Peng	趙雅萍/赵雅萍	Zhào Yǎpíng